

Số: 202/QĐ-MNAQ

P.Ái Quốc, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

***V/v công khai Báo cáo thường niên theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT
Năm học 2024 - 2025***

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ÁI QUỐC

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020 ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Báo cáo thường niên của trường mầm non Ái Quốc theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT năm học 2024-2025.

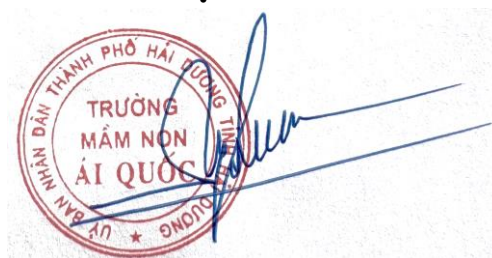
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao cho bộ phận kế toán - văn thư có trách nhiệm công khai Quyết định này trên Website của trường mầm non Ái Quốc theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Xuân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT
Năm học 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Ái Quốc

2. Địa chỉ trụ sở:

Cơ sở 1: Khu dân cư Tiên Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Cơ sở 2: Khu dân cư Vũ Thượng, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Cơ sở 3: Khu dân cư Ngọc Trì, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Email: hd-mnaiquoc@haiduong.edu.vn

Website: <http://hd-mnaiquoc.haiduong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương

5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

5.1. Sứ mệnh

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

5.2. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non Ái Quốc trở thành một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả; Nơi phụ huynh & trẻ tin cậy; Là một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và trẻ luôn được thương yêu, được an toàn và có những kĩ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống; trở thành một ngôi trường hạnh phúc.

5.3. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, tiến tới ứng dụng có hiệu quả với một số mô hình giáo dục hiện đại, đạt các mức độ theo quy định của trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng GD cấp độ 2.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị

Trường mầm non Ái Quốc được sáp nhập từ 02 trường mầm non công lập Hương Sen và mầm non công lập Ái Quốc từ 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND TP Hải Dương.

Đến cuối tháng 5/2025, nhà trường có 03 điểm trường: khu Tiên Trung, Vũ Thượng và Ngọc Trì; trụ sở chính tại khu dân cư Tiên Trung - phường Ái Quốc - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương.

Nhà trường có đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng và chất lượng; tư cách đạo đức và năng lực chuyên môn tốt; nhiệt tình, năng động trong công tác; có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng văn bản chỉ đạo cấp trên, xây dựng kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBGVNV. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sư phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách của GV.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGVNV.

7. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Xuân
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số điện thoại: 0973.866.459
- Địa chỉ thư điện tử: xuanbinhminh@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập, sáp nhập của đơn vị;

Trường mầm non Ái Quốc được sáp nhập từ 02 trường mầm non công lập Hương Sen và mầm non công lập Ái Quốc từ 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND TP Hải Dương.

- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường mầm non Ái Quốc nhiệm kỳ 2024-2029 được thành lập theo Quyết định số 570/QĐ-PGDĐT ngày 14/10/2024 Quyết định về việc công nhận Hội đồng trường.

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ hội đồng trường	Ghi chú
Bà: Nguyễn Thị Thanh Xuân	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT	
Bà: Phạm Thị Nhuận	CT Công đoàn	Thư kí	
Ông: Nguyễn Văn Bình	Phó chủ tịch UBND phường	Thành viên	

Bà: Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên Ban đại diện Hội CMHS	Thành viên	
Bà: Đoàn Thị Thu Huyền	Bí thư Đoàn TN	Thành viên	
Bà: Phạm Thị Ngọc	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 5T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Giang	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 4T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Thu	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 3T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Hậu	Tổ trưởng CM tổ nhà trẻ + DD	Thành viên	

- *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường*

+ Quyết định số 1146/QĐ-UBND thành phố Hải Dương ngày 28/2/2022 V/v điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Xuân Hiệu trưởng Trường MN Nhị Châu đến nhận công tác tại Trường MN Ái Quốc giữ chức vụ Hiệu trưởng kể từ ngày 01/3/2022.

+ Quyết định số 2766/QĐ-UBND thành phố Hải Dương ngày 19/7/2024 V/v bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng trường MN Ái Quốc của bà Vũ Thị Sinh.

+ Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND thành phố Hải Dương V/v điều động và bổ nhiệm bà Đỗ Thị Lan Hương, giáo viên Trường MN Cẩm Thượng về Trường MN Ái Quốc giữ chức vụ Phó hiệu trưởng kể từ ngày 15/11/2024.

- *Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị:*

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị: Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động theo Pháp luật, Điều lệ trường mầm non, Quy chế làm việc, Luật giáo dục, Luật viên chức...

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị: Trường Mầm non Ái Quốc là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường được thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập

- *Chiến lược phát triển của đơn vị:*

Nhà trường có Kế hoạch số 132a/KHCL - MNAQ ngày 07 tháng 9 năm 2022 Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2027, tầm nhìn 2028 - 2032

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị:

Nhà trường có Quy chế dân chủ của cơ sở số 283/QĐ-MNAQ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non Ái Quốc;

- Các nghị quyết của hội đồng trường:

Nhà trường có đầy đủ các Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng trường.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Nhà trường có đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản ngân sách và các khoản dân góp; Có phương án thu - chi hàng năm.

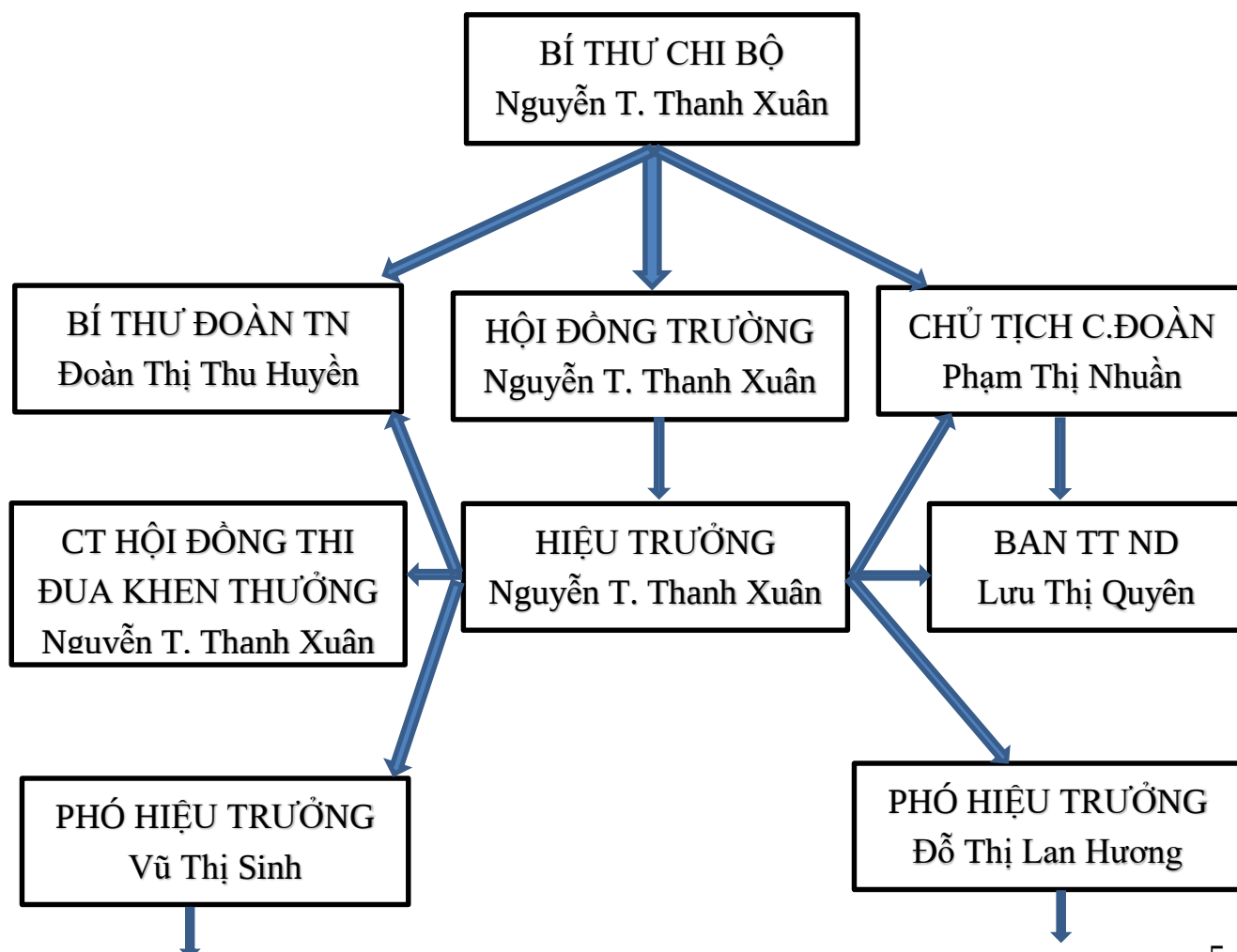
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Nhà trường có Kế hoạch thực hiện lộ trình bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và CBQL

- Nhà trường có các quy định, quy chế nội bộ khác: Quy chế làm việc, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường...

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



TỔ MẪU GIÁO 5 TUỔI

1. Phạm Thị Ngọc - TTCM
2. Đoàn Thị Bến - TPCM
3. Mạc Thị Nga
4. Trần T Kim Oanh
5. Đinh Thị Hoài
6. Lưu Thị Hà
7. Nguyễn Thị Quyên
8. Nguyễn Thị Loan
9. Đoàn Thị Yên
10. Lê Thị Thu Hiền
11. Lê Thị Phương Nga
12. Phạm Thị Tâm
13. Hoàng Thị Quỳnh Nhâm
14. Nguyễn Thị Thao

TỔ MẪU GIÁO 3 TUỔI

1. Vũ Thị Thư - TTCM
2. Đào Thị Khuyên - TPCM
3. Đặng Thị Phụng
4. Nguyễn Thị Tươi
5. Nguyễn Thị Chuyên
6. Hoàng Thị Hải
7. Lê Thị Tuyết
8. Nguyễn T Phương Thảo
9. Ngô Thị Hạnh
10. Đoàn Thị Miên
11. Vũ Thị Ngà
12. Đặng Thị Thanh Thủy

TỔ MẪU GIÁO 4 TUỔI

1. Vũ Thị Giang - TTCM
2. Phạm Thị Nhuận
3. Hoàng Thị Sửu
4. Lưu Thị Quyên
5. Đoàn Thị Thuận
6. Vũ Thị Tuyết
7. Mạc Thị Huế
8. Nguyễn Thị Phấn-GVHD
9. Lưu Thị Thiệp
10. Đào Thị Huyền
11. Nguyễn Thị Giang
12. Phạm Thị Mười - TPCM
13. Vũ Thị Mai
14. Trần Thu Hằng

TỔ NHÀ TRẺ+DD

1. Vũ Thị Hậu - TTCM
2. Đỗ Thị Thu Thủy
3. Dương Thị Anh
4. Trần Thị Ngát
5. Giáp Thị Mai
6. Lê Thị Sâm
7. Trần Thị Vân
8. Đào Thị Thêu
9. Phạm Thị Ngà
10. Hoàng Thị Gấm
11. Nguyễn Thị Thanh-TPCM
12. Lê Thị Dung
13. Phạm T Minh Nguyệt
14. Mạc Thị Hòa
15. Hoàng Thị Thảo
16. Lê Thị Mỹ
17. Đoàn Thị Bạo
18. Vũ Thị Lệnh

2. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ				
			Thạc sĩ	Đại học	CĐ	TC	12/12
	Tổng số CBGVNV	65					
I	GIÁO VIÊN	52					
1	Nhà trẻ	12		12			
2	Mẫu giáo	40		40			
II	CÁN BỘ QUẢN LÝ	03					
1	Hiệu trưởng	01	01				
2	Phó hiệu trưởng	02		02			
III	NHÂN VIÊN	10					
1	Kế toán (BC)	01		01			
2	Nuôi dưỡng (HĐ)	06			01	01	03
3	Bảo vệ	02					02
4	Lao công	01					01

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- + 01/52 GV được đánh giá Chuẩn NNGVMN đạt mức Đạt = 1,9%
- + 36/52 GV được đánh giá Chuẩn NNGVMN đạt mức Khá = 69,3%
- + 15/52 GV được đánh giá Chuẩn NNGVMN đạt mức Tốt = 28,8%
- + 3/3 CBQL được cấp trên đánh giá đạt Chuẩn HT, PHT mức Tốt = 100%

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 56/56 = 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	Tổng diện tích	Diện tích đã xây dựng	Diện tích sân vườn	Diện tích đường đi	S bình quân tối thiểu/TE	Đối sánh với YC tối thiểu theo quy định
Tiền Trung	3.565,8	1.359,4	1.090	1.116,4	19,6 m ²	Đảm bảo
Ngọc Trì	210	115,6	80	14,4	2,38 m ²	Chưa đảm bảo
Vũ Thượng	8.915	1.876	3.603	3.434	27,43 m ²	Đảm bảo
Tổng	12.690,8	3.351	4.773	4.564,8		

+ Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các đơn vị có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	1. Khối phòng hành chính quản trị						
	Phòng HT	Phòng PHT	VP trường	Phòng dành cho NV	Phòng bảo vệ	Khu vệ sinh CBGVNV	Khu để xe của CBGVNV
Tiền Trung	1	1	1	1	1	1	1
Ngọc Trì		1					
Vũ Thượng		1			1		1

Tên điểm trường	2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em		
	Phòng ND,CS,GD trẻ	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	Sân chơi riêng
Tiền Trung	8	1	1
Ngọc Trì	4	0	
Vũ Thượng	14	0	1

Tên điểm trường	3. Khối phòng tổ chức ăn	
	Nhà bếp	Kho bếp
Tiền Trung	1	1
Ngọc Trì	0	0
Vũ Thượng	1	1

Tên điểm trường	4. Khối phụ trợ				
	Phòng họp	Phòng Y tế	Nhà kho	Sân vườn	Cổng, hàng rào
Tiền Trung	1	1		1	1
Ngọc Trì				1	1
Vũ Thượng				1	1

STT	5. Hạ tầng kỹ thuật	Có	Không
1	Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	x	
2	Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường	x	
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x	
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	x	

5	Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường	x	
---	---	---	--

+ Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	Số lớp học	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Bình quân/nhóm, lớp
Tiền Trung	8	8	01 bộ/nhóm (lớp)
Ngọc Trì	4	4	01 bộ/nhóm (lớp)
Vũ Thượng	14	14	01 bộ/nhóm (lớp)
Tổng	26	26	

+ Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

STT	Tên điểm trường	Số lượng đồ chơi ngoài trời
1	Tiền Trung	1 bộ
2	Ngọc Trì	1 bộ
3	Vũ Thượng	1 bộ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị:

Nhà trường đã hoàn thiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị và được Sở giáo dục về kiểm tra.

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: nhà trường đạt Kiểm định CLGD cấp độ 1 theo QĐ số 865/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2025.

- Đơn vị thực hiện ứng dụng một số chương trình giáo dục của nước ngoài: Montessori; Steam.

+ Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

+ Ngân sách nhà nước năm 2024:

Kinh phí thực nhận trong năm: 10.362.278.945đ trong đó: kinh phí thường xuyên; 7.939.409.000đ: Kinh phí không tự chủ; 2.422.869.945đ

+ Nguồn học phí: 647.265.000đ trong đó: Thực thu: 561.135.000đ, Ngân sách cấp bù học phí: 86.130.000đ

+ Kinh phí dịch vụ bán trú: 2.108.556.500đ trong đó bán trú: 1.020.659.000đ, thứ 7, hè: 1.087.897.500đ

2. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Ngân sách nhà nước năm 2024:

+ Chi lương, phụ cấp và thu nhập: 8.435.653.360đ

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 2.019.613.487đ

+ Chi hỗ trợ người học: 300.819.500đ

+ Chi khác: 55.198.600đ

- Chi dịch vụ bán trú: 2.108.556.500đ

+ Chi công cho người lao động: 2.086.798.550đ

+ Nộp thuế 2%: 21.757.950đ

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học của đơn vị trước khi tuyển sinh.

*** Mức thu học phí**

Độ tuổi	NH 2023-2024	NH 2024-2025	Dự kiến 2025-2026	Dự kiến 2026-2027
Nhà trẻ	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng
MG 3 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng
MG 4 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng
MG 5 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	0	0	0

4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Trợ cấp ăn trưa cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 5.600.000đ

- Miễn giảm học phí cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 2.497.500đ

- Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 3.900.000đ

5. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

- Quỹ khen thưởng: 10.350.621đ
- Quỹ phúc lợi: 328.400đ
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 49.977.899đ
- Quỹ bổ sung thu nhập: 5.000.000đ

6. Kinh phí cải tạo, sửa chữa CSVC: 1.826.654.000đ

- Sửa mái nhà hai tầng khu Vũ Thượng: 449.838.000đ
- Sửa các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác: 1.376.816.000đ

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh

Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Ái Quốc tuyển sinh tổng số 528 trẻ cụ thể các độ tuổi như sau:

- Trẻ từ 25 - 36 tháng (sinh năm 2022): 93 trẻ;
- Trẻ 3 tuổi (sinh năm 2021): 122 trẻ;
- Trẻ 4 tuổi (sinh năm 2020): 157 trẻ;
- Trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019): 156 trẻ.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Nhà trường thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có tích hợp lồng ghép một số phương pháp giáo dục tiên tiến như: Montessori, Steam, làm quen với tiếng anh...

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân phục vụ sinh hoạt hàng ngày. 100% trẻ có đủ đồ dùng học tập được chăm sóc giáo dục theo khoa học. Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi giảm so với đầu năm học. Đảm bảo tỷ lệ trẻ SDD mỗi thể không quá 1,5%	100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân phục vụ sinh hoạt hàng ngày. 100% trẻ có đủ đồ dùng học tập được chăm sóc giáo dục theo khoa học. Tỷ lệ trẻ SDD thấp còi giảm so với đầu năm học. Đảm bảo tỷ lệ trẻ SDD mỗi thể không quá 1,5%
2	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi	100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi
4	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	100% trẻ được tham gia các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường	100% trẻ được tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài trường học

Năm học 2024-2025, trường mầm non Ái Quốc đã đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của nhà trường; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng, hiệu quả; tăng cường tham mưu quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng các nhóm trẻ TTĐL trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ GDMN; đa dạng hóa công tác truyền thông về nhiệm vụ CSNDGD của nhà trường.

Năm học 2024-2025, nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt cho trẻ; Nhà trường thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường như Ứng dụng 1 số PPGD hiện đại đảm bảo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ của nhà trường; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025; “Xây dựng trường mầm non Xanh - an toàn - thân thiện”; “Ứng dụng GD STEAM vào tổ chức hoạt động”; xây dựng “Thư viện thân thiện”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; cho trẻ MG làm quen với Tiếng Anh và Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình GDPT 2018. Thực hiện tốt chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024-2026; “Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở giáo dục mầm non”, giai đoạn 2024-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

** Mối quan hệ với PHHS và cộng đồng*

- Trong năm học, nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh tổ chức thành công các hoạt động lễ hội, giao lưu, sự kiện và hoạt động trải nghiệm, cụ thể: Đã tổ chức “Ngày hội đến trường cho trẻ”, Tết trung thu, “Rung chuông vàng” gắn với chủ đề: “Thành Đông lịch sử - Hải Dương anh hùng”; Hội thi “ Bé khỏe bé khéo” cấp trường, cấp cụm, “Đấu trường Sasuke kids - Chào Xuân Ất Ty 2025”; “Ngày hội Bé yêu môi trường”; Hội thi “An toàn giao thông - Hạnh phúc của mọi nhà”, “ Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam”...

- PHHS thực hiện đúng quy định, đảm bảo cổng trường an toàn giao thông, thực hiện nghiêm túc việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

** Mối quan hệ với các lực lượng ngoài nhà trường*

- Y tế phường Ái Quốc tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường và trong hoạt động trải nghiệm; Hỗ trợ nhà trường một số bột Cloramin B và tinh dầu xả cho các lớp trong những đợt dịch (Dịch đau mắt đỏ, thủy đậu...)

- Trong các hoạt động vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường sư phạm nhà trường luôn phối hợp tốt với PHHS, Tiểu đoàn 41 (đơn vị kết nghĩa với nhà trường); đoàn thanh niên phường....

- Phối hợp với Tiểu đoàn 41 tổ chức thành công “Ngày hội thể thao - Bé yêu chú bộ đội” để chào mừng KN 80 năm ngày thành lập QĐND VN 22/12.

- Phối hợp với UBND phường trong việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi khu Vũ Thượng được đến dâng hương Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Nhà tưởng niệm nhân dịp sinh nhật Bác 19/5.

- UBND thành phố Hải Dương trao 4 xuất quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn với trị giá 2.000.000đ.

- UB MTTQ phường Ái Quốc tặng 5,000,000đ cho 10 trẻ có HCKK nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6;

- Công ty May Tinh Lợi: tặng 26 thùng bánh, kẹo, sữa cho trẻ nhân dịp Tết Trung thu; tặng 14 thùng bánh cho trẻ tham gia Hội thi “Bé khỏe-Bé khéo”; Ủng hộ 5,000,000đ cho tổ chức “Đấu trường Sasuke kids - Chào Xuân Ất Tỵ 2025”.

- Trao 6.000.000đ tiền mặt và 20 thùng sữa cho trẻ có HCKK trong dịp khai giảng năm học mới, Tết trung thu, Tết Nguyên đán và Tết thiếu nhi 1/6

- Mạnh thường quân lớp 5 tuổi B trao 1.600.000đ cho 08 trẻ có HCKK nhân dịp Tết Nguyên đán.

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em

Thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng trên phần mềm, được thay đổi theo mùa, phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương; thực đơn được công khai.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024-2025

- Tổng số 525/525 (đạt 100%) trẻ được cân đo và tính biểu đồ phát triển. trẻ đạt 100% (số liệu thời điểm tháng 4/2025):

+ Cân nặng theo tuổi:

Trẻ BT: 517/525 trẻ = 98, 48% (tăng 1,77 % so với đầu năm học).

Trẻ suy dinh dưỡng: 02/525 = 0, 38 (giảm 0,86% so với đầu năm học).

Trẻ béo phì, thừa cân: 06/525 = 1, 14% (giảm 0,92% so với đầu năm học).

+ Chiều cao theo tuổi: Trẻ BT: 523/525 trẻ = 99, 62% (tăng 0,24% so với đầu năm học). Trẻ thấp còi: 02/525 trẻ = 0, 38% (giảm 0,24% so với đầu năm học).

- Công tác y tế trường học được thực hiện nghiêm túc, thành phố xếp loại tốt với 98,5 điểm; 100% trẻ được cân đo; theo dõi bằng biểu đồ.

- Nhà trường đã kết hợp với Trung tâm y tế TP khám sức khỏe cho 100% trẻ:

* Kết quả khám sức khỏe định kỳ tháng 10/2024 cho 497/497 trẻ được khám (đạt 100%), trong đó: trẻ mắc bệnh cận thị: 02 trẻ, 01 trẻ mắc bệnh phổi, 52 trẻ mắc bệnh về tai mũi họng, 115 trẻ mắc bệnh về răng hàm mặt, 02 trẻ mắc bệnh khác.

- Hoàn thành hội thi GVDG cấp trường với 43/52 GV tham gia. Kết quả:

+ 06 cô đạt GV xuất sắc (Các cô: Trần Thị Vân; Lê Thị Dung; Phạm Thị Nhuận; Vũ Thị Thu; Vũ Thị Giang; Phạm Thị Ngọc)

+ 06 cô đạt danh hiệu GV tiêu biểu trong Hội thi: các cô Đào Thị Huyền, Lưu Thị Hà, Lưu Thị Quyên, Đoàn Thị Bến, Mạc Thị Huế, Phạm Thị Mười

+ 31 cô đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường

- Tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp thành phố: 02 cô giáo Lưu Thị Hà, Lê Thị Dung đều đạt Giỏi.

- Tổ chức thành công hội thi “Bé khỏe, bé khéo” cấp trường, kết quả trao 04 giải Nhất (5 tuổi A, 4 tuổi C, 3 tuổi A, 2 tuổi A); 04 giải Nhì; 04 giải Ba và 08 giải Khuyến khích.

- Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” trường: đã trao cho 06 trẻ đạt giải Nhất; 12 trẻ đạt giải Nhì; 12 trẻ đạt giải Ba; Đội thi của nhà trường đạt giải Ba cấp cụm.

- Tổ chức thành công chương trình “Rung chuông vàng” gắn với chủ đề: “Thành Đông lịch sử - Hải Dương anh hùng” nhân KN ngày Giải phóng Hải Dương 30/10 cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi. Kết quả: đã có 40 trẻ đạt kết quả chung cuộc và nhận được phần thưởng từ Ban tổ chức.

- Đánh giá kết quả giáo dục sau mỗi chủ đề các nhóm lớp đều đạt yêu cầu.

- Cuối năm học trẻ nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi: 100% đạt yêu cầu cuối độ tuổi.

- Nhà trẻ, mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi: Bé chăm: 90,5%, bé ngoan: 87,2%, bé ngoan toàn diện: 80,6%.

- Mẫu giáo 5 tuổi: Bé chăm: 92,8%, bé ngoan: 90,3%, bé ngoan toàn diện: 87,6%.

- Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ ForFuture, tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

- Đã huy động NT 36%; Mẫu giáo 99,5%; trẻ 5 tuổi đạt 100%. 100% trẻ đến trường học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường, được phân tách đúng độ tuổi, thực hiện có hiệu quả chất lượng chương trình GDMN, không dạy trước chương trình đối với trẻ 5 tuổi, cụ thể:

+ Số lớp: 26/26 nhóm, lớp. Trong đó: 20 lớp mẫu giáo, 06 nhóm trẻ.

+ Số trẻ: 528 (NT: 93; 3T: 122; 4T: 157; 5T: 156)

+ 7/7 lớp MG 5 tuổi, 7/7 lớp MG 4 tuổi có đủ điều kiện tốt nhất theo quy định.

- Tỷ lệ huy động đạt so với kế hoạch UBND thành phố giao.

- Hoàn thành số liệu PCGD-XMC, thực hiện khai báo số liệu chính xác, kịp thời đúng thời gian quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- 100% CBGVNV thực hiện có hiệu quả các phần mềm lập KHGD Gokid theo quy định, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm bán trú ...

- 100% CBGVNV ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc thông tin hai chiều giữa nhà trường với CBGVNV với phòng GD và các cơ quan liên quan, giữa các lớp với PHHS. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng CNTT, khai thác có hiệu quả phần mềm: phần mềm Quizizz; Canva; Chat GPT; Kidsmart; Office; xử lý, trình bày văn bản Word, Excel; bảng tính, lập và sử dụng trang tính, nổi bật là các cô: Vũ Thị Thu, Vũ Thị Giang, Phạm Thị Ngọc, Đoàn Thị Yên, Đoàn Thị Thu Huyền, Vũ Thị Hậu...

- Nhà trường có 01 thư viện số để hỗ trợ GV, PH trong công tác NDCSGD trẻ: <https://padlet.com/baosinh2008/kho-h-c-li-u-d-ng-chung-tr-ng-m-m-non-i-qu-c-gc454bwg8032d0vb>; 100% các lớp tổ chức xây dựng, khai thác kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung, các công cụ hỗ trợ phù hợp với từng độ tuổi

- 100% CBGVNV tham gia đào tạo trực tuyến trên hệ thống MOOC về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức triển khai Đề án 06.

2. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- 100% CBGV, NV được triển khai kế hoạch kiểm tra phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động trong trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ gắn với các mảng công việc trong nhà trường và vị trí việc làm của từng cá nhân, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất. Hàng tháng công khai kết quả kiểm tra trước cuộc họp HĐSP nhà trường. Thực hiện việc đổi mới đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực giáo viên. Kiểm tra chú trọng đến việc phát hiện và tư vấn, bồi dưỡng sâu về chuyên môn cho CBGV. Kết quả kiểm tra năm học 2024-2025 như sau:

- Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ: 52/52 GV.

+ Xếp loại Tốt: 24/52 (đạt 46,2%).

+ Xếp loại Khá: 27/52 (đạt 51,9%).

+ Xếp loại Đạt yêu cầu: 1/52 (chiếm 1.9%).

- Kiểm tra chuyên đề đặc thù: 9/9 CBNV

+ Xếp loại Tốt: 7/9 (đạt 77,8%)

+ Xếp loại Khá: 2/9 (đạt 22,2%)

- Kiểm tra chuyên đề: 80 lượt.

+ Xếp loại Tốt: 47/80 (đạt 58,8%)

+ Xếp loại Khá: 33/80 (đạt 41,2%)

- Dự giờ: 58 lượt.

+ Xếp loại Tốt: 24/58 (đạt 41,4%)

+ Xếp loại Khá: 34/58 (đạt 58,6%)

- Ban giám sát bán trú làm việc có hiệu quả, 100% PHHS, các bộ phận được phân công giám sát các khâu tại bếp ăn bán trú hàng ngày, không phát hiện dấu hiệu vi phạm

- Tháng 02/2025 đã tham mưu UBND Thành phố về KH PTGD; Nhà trường xây dựng quy định phối hợp giữa nhà trường và nhóm trẻ; Đẩy mạnh công tác tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn giáo viên trong nhóm trẻ ĐLTT trên địa bàn phường; thực hiện các biện pháp để bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định, đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch 1 lần/ tháng tổng số 10 lần, trong đó có 3 lần mời tham dự sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tại trường MN Ái Quốc tổ 3 tuổi. Nhà trường thường xuyên kiểm tra nhóm trẻ thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, chỉ đạo nhóm trẻ khắc phục hạn chế về công tác PCCC sau khi được đoàn kiểm tra PCCC của thành phố nhắc nhở. Nhà trường chỉ đạo nhóm trẻ thực hiện tốt sự chỉ đạo, thực hiện chế độ báo cáo kịp thời theo sự chỉ đạo của PGD.

- Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo...:

+ Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo. Số lượt tiếp công dân: 0 cuộc.

+ Trong công tác thực hiện việc kiểm tra nội bộ, việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết và triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản chỉ đạo kiểm tra cụ thể của các cấp và kế hoạch kiểm tra của nhà trường tới toàn bộ cán bộ, giáo viên trong nhà trường nắm được để thực hiện.

+ Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác PCTN nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để chỉ đạo thực hiện, bố trí địa điểm, lịch tiếp, phân công cán bộ quản lý mỗi người trực 1 khu để nắm bắt tình hình tiếp phụ huynh và giải quyết tình hình khi có việc xảy ra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo vào một số buổi sinh hoạt hội đồng sư phạm. 100% CB, GV, NV tham gia.

+ Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra; sử dụng kết quả kiểm tra:

Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BNV ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Nhà trường sắp xếp và lưu trữ bảo quản hồ sơ đúng quy định.

3. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ

a) Công tác cải cách hành chính

- Đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về CCHC trong các buổi họp, tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nhà trường. Việc cập nhật, công bố TTHC được thực hiện thường xuyên các thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã chỉ đạo đã niêm yết công khai TTHC tại bảng tin của nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, phụ huynh, học sinh, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Công tác chuyển đổi số được các cơ sở giáo dục trong nhà trường tích cực thực hiện hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng dạy và học

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trong nhà trường, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, quản lý của các cơ quan.

- Nhà trường phổ biến giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình; phòng chống xâm hại, bắt cóc trẻ em, Bảo vệ môi trường, Cách phòng chống cháy nổ... bằng nhiều hình thức như phổ biến, tập huấn cho giáo viên, dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng tham gia giao thông, cách cài đội mũ bảo hiểm, cách phòng vệ khi người khác bắt cóc, xâm hại thân thể, cách bảo vệ môi trường... qua các giờ học, giờ chơi, qua zalo, Fanpage, trang website của trường...tuyên truyền tới phụ huynh về phòng chống bạo lực gia đình qua các bức tranh, các bài tuyên truyền trên bảng tin, các khẩu hiệu trong khuôn viên trường, tuyên truyền không được sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán...

c) Công tác văn thư lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, lưu trữ theo đúng trình tự quy định.

- Về lưu giữ, bảo quản, sử dụng văn bản mật: mọi văn bản, tài liệu mật được lưu giữ, bảo quản chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, sau khi xử lý xong được phân loại, lưu giữ vào hồ sơ, cất vào tủ, không tự động mang ra khỏi cơ quan.

- Về tiêu hủy, vật mang BMNN phải đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, phương thức, hình thức... thực hiện theo Điều 11, Thông 33/2015/TT-BCA.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN trong công tác văn thư, được nhà trường tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ đảm bảo an toàn các nội dung BMNN chứa đựng trong văn bản, tài liệu, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

4. Công tác truyền thông

Công tác truyền thông, thường xuyên thay đổi phương pháp quản lý, mang lại hiệu quả tiến bộ về chất lượng video, hình ảnh và số lượng các bài đăng tăng rõ rệt. Tổng truyền thông được đưa tin trên trang của Phòng Giáo dục & Đào tạo; Trang “Thành Đông ngày mới” là 05 bài; Website nhà trường là 55 bài, trên trang Facebook,

Fanpage là 78 bài.

5. Công tác thi đua khen thưởng

*** Tập thể:**

- Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh.
- Trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT.

*** Cá nhân:**

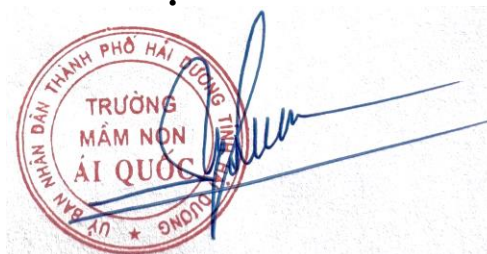
- 01 GV được đạt Bằng khen của UBND Tỉnh (cô giáo Vũ Thị Thư)
- 04 CBGV đạt CSTĐCS: Cô giáo Đỗ Thị Lan Hương, Phạm Thị Nhuận, Vũ Thị Thư, Lưu Thị Quyên
- 07 CBGV được nhận giấy khen của UBND thành phố: Cô giáo Vũ Thị Thư, Phạm Thị Ngọc, Lê Thị Dung, Lưu Thị Hà, Vũ Thị Mai, Phạm Thị Mười, Đoàn Thị Thuận.
- 55 CBGVNV đạt LĐTT
- Hội đồng khoa học sáng kiến nhà trường đã chấm sáng kiến của 54 cán bộ giáo viên (54/56 giáo viên tham gia). Kết quả xếp loại cấp trường:
 - + Xếp loại Tốt: 16 sáng kiến
 - + Xếp loại Khá: 8 sáng kiến;
 - + Xếp loại Trung bình: 30 sáng kiến.
- Năm học 2024-2025: Nhà trường có 10 sáng kiến được công nhận đạt cấp Thành phố, 01 sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh (đ/c Nguyễn Thị Thanh Xuân).
- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức:
 - + Xếp loại HTXSNV: 11/56 đ/c (đạt 19,6%).
 - + Xếp loại HTTNV: 44/56 (đạt 78,6%).
 - + Xếp loại KHTNV: 1/56 (chiếm 1.8%)

Trên đây là Báo cáo công khai theo Phụ lục 1, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024 - 2025 của Trường mầm non Ái Quốc./.

Nơi nhận:

- Website (để công khai)
- CBGVNV;
- VT (hru).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Xuân

